

Second Session, Forty-first Parliament,
62-63-64 Elizabeth II, 2013-2014-2015

(Unofficial Vietnamese Translation)

Quốc Hội Thứ 41, Phiên Họp Thứ Hai
62-63-64 Elizabeth II, 2013-2014-2015

STATUTES OF CANADA 2015

ĐẠO LUẬT QUY ĐỊNH CỦA CANADA 2015

CHAPTER 14

CHƯƠNG 14

An Act respecting a national day of commemoration of the exodus of Vietnamese refugees and their acceptance in Canada after the fall of Saigon and the end of the Vietnam War

Một Đạo Luật tôn trọng ngày lễ quốc gia để kỷ niệm cuộc di cư của người tị nạn Việt Nam và được chấp thuận định cư tại Canada sau khi Sài Gòn sụp đổ và chiến tranh Việt Nam kết thúc

ASSENTED TO

23rd APRIL, 2015

BILL S-219

PHÊ CHUẨN THÀNH

NGÀY 23 THÁNG TƯ, 2015

ĐẠO LUẬT S-219

SUMMARY

This enactment designates the thirtieth day of April in each and every year as "Journey to Freedom Day".

TÓM LƯỢC

Ban hành đạo luật chỉ định ngày ba mươi tháng tư mỗi năm là "Ngày Hành Trình Tìm Tự Do".

CHAPTER 14

CHƯƠNG 14

An Act respecting a national day of commemoration of the exodus of Vietnamese refugees and their acceptance in Canada after the fall of Saigon and the end of the Vietnam War

Một Đạo Luật tôn trọng ngày lễ quốc gia để kỷ niệm cuộc di cư của người tị nạn Việt Nam và được chấp thuận định cư tại Canada sau khi Sài Gòn sụp đổ và chiến tranh Việt Nam kết thúc

[Assented to 23rd April, 2015]

[Phê chuẩn ngày 23 tháng 4 năm 2015]

Preamble

Whereas the Canadian Forces were involved in the Vietnam War with supervisory operations to support the aim of establishing peace and ending the Vietnam War by assisting in the enforcement of the Paris Peace Accords of 1973;

Whereas on April 30, 1975, despite the Paris Peace Accords, the military forces of the People's Army of Vietnam and the National Liberation Front invaded South Vietnam, which led to the fall of Saigon, the end of the Vietnam War and the establishment of the Socialist Republic of Vietnam Government;

Whereas the United Nations High Commissioner for Refugees has reported that these events and the conditions faced by individuals in Vietnam, including deteriorating living conditions and human rights abuses, contributed to the exodus of approximately 840,000 Vietnamese people, who were referred to at the time as "Vietnamese boat people", to neighbouring countries in the ensuing years;

Whereas the United Nations High Commissioner for Refugees has reported that at least 250,000 Vietnamese people lost their lives at sea during the exodus of the Vietnamese people for reasons that included drowning, illness, starvation and violence from kidnapping or piracy;

Lời mở đầu

Xét rằng, Quân Đội Canada đã tham gia vào Chiến Tranh Việt Nam với các hoạt động giám sát để hỗ trợ mục tiêu thiết lập hòa bình và chấm dứt Chiến Tranh Việt Nam qua việc trợ giúp thi hành Hiệp Định Paris 1973;

Xét rằng, vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, bất chấp Hiệp Định Hòa Bình Paris, các lực lượng quân sự của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam và Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia đã xâm lăng Miền Nam Việt Nam, dẫn đến sự sụp đổ Sài Gòn, kết thúc chiến tranh Việt Nam và thiết lập Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa;

Xét rằng, Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc đã báo cáo về những sự kiện này và tình trạng phải đương đầu bởi dân chúng Việt Nam, bao gồm các điều kiện sinh sống bị suy sụp cùng vi phạm nhân quyền, là nguyên nhân gây ra cuộc di cư của khoảng 840,000 người Việt Nam – vào lúc đó những người này được nhắc đến dưới tên gọi "thuyền nhân Việt Nam" - đến các nước láng giềng trong những năm tiếp theo;

Xét rằng, Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc đã báo cáo rằng có ít nhất 250,000 người Việt Nam thiệt mạng trên biển cả trong cuộc di cư vì những lý do như chết đuối, bệnh tật, đói khát và bạo lực xảy ra từ các vụ bắt cóc hoặc cướp biển;

Whereas the sponsorship refugee program in Canada, assisted by the efforts of Canadian families, Canadian charities, religious groups and non-governmental organizations, contributed to Canada accepting more than 60,000 Vietnamese refugees, among whom it has been estimated that 34,000 were privately sponsored and 26,000 were assisted by the Canadian government;

Whereas the major and sustained contribution by the people of Canada to the cause of refugees was recognized by the United Nations High Commissioner for Refugees when it awarded the Nansen Refugee Award to the “People of Canada” in 1986;

And whereas April 30 is referred to by many members of the community of displaced Vietnamese people and their families in Canada as “Black April Day”, or alternatively as “Journey to Freedom Day”, and is, therefore, an appropriate day to designate as a day to remember and commemorate the lives lost and the suffering experienced during the exodus of Vietnamese people, the acceptance of Vietnamese refugees in Canada, the gratitude of Vietnamese people to the Canadian people and the Government of Canada for accepting them, and the contributions of Vietnamese-Canadian people — whose population is now approximately 300,000 — to Canadian society;

Now, therefore, Her Majesty, by and with the advice and consent of the Senate and House of Commons of Canada, enacts as follows:

SHORT TITLE

Short title

1. This Act may be cited as the Journey to Freedom Day Act.

JOURNEY TO FREEDOM DAY

Journey to Freedom Day

2. Throughout Canada, in each and every year, the thirtieth day of April shall be known as “Journey to Freedom Day”.

Xét rằng, chương trình bảo trợ tỵ nạn tại Canada, được trợ giúp bởi nỗ lực của các gia đình người Canada, các tổ chức từ thiện Canada, các nhóm tôn giáo và các tổ chức không-thuộc-chính-phủ, đã đóng góp vào việc chấp nhận hơn 60,000 người tỵ nạn Việt Nam vào Canada, trong đó ước tính có 34,000 người được tư nhân bảo trợ và 26,000 người được trợ giúp bởi chính phủ Canada;

Xét rằng, sự đóng góp quan trọng và lâu dài của dân chúng Canada đối với nguyên nhân tỵ nạn đã được công nhận bởi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hợp Quốc khi trao Giải Thưởng Tỵ Nạn Nansen cho “Dân Chúng Canada” vào năm 1986;

Và xét rằng ngày 30 tháng 4 được nhiều người trong cộng đồng của người Việt Nam di tản và gia đình của họ tại Canada gọi là “Ngày Tháng Tư Đen”, hay gọi cách khác là “Ngày Hành Trình Tìm Tự Do”, và do đó, là một ngày lễ thích hợp để chỉ định như một ngày để nhớ và tưởng niệm cho những người đã mất và những đau khổ đã trải qua trong cuộc di cư của người Việt Nam, cho sự chấp nhận của người tỵ nạn Việt Nam tại Canada, cho lòng tri ân của người Việt Nam đối với dân chúng Canada và chính phủ Canada đã tiếp nhận họ, và cho các đóng góp của người Canada gốc Việt – dân số đến nay là khoảng 300,000 người – vào xã hội Canada;

Do đó, Nữ Hoàng, căn cứ bởi vào cố vấn và đồng thuận của Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện Canada, nay ban hành đạo luật sau đây:

TỰA ĐỀ NGẮN GỌN

1. Đạo Luật này có thể được trích dẫn là *Đạo Luật Ngày Hành Trình Tìm Tự Do*

Tựa đề ngắn gọn

NGÀY HÀNH TRÌNH TÌM TỰ DO

2. Khắp đất nước Canada, hàng năm và mỗi năm, ngày thứ ba mươi của tháng tư được biết đến là “Ngày Hành Trình Tìm Tự Do”.

Ngày hành trình
Tìm tự do

Not a legal holiday

3. For greater certainty, Journey to Freedom Day is not a legal holiday or a non-judicial day.

3. Để chắc chắn hơn, Ngày Hành Trình Tìm Tự Do không phải là một ngày lễ luật định được nghi hợp pháp.

Không phải là một ngày lễ luật định

Available on the Parliament of Canada Web Site at the following address:
Đạo luật có đăng tại web site của Quốc Hội Canada theo địa chỉ sau đây:
<http://www.parl.gc.ca>